

**Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành Phố Pleiku;
- Các DN bán buôn, sản xuất rượu trên địa bàn tỉnh.**

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện một số nội dung cơ bản sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các Thương nhân bán buôn, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

A. CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN RƯỢU

*** Các quy trình chung**

a. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật hoặc liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Công thương để được hướng dẫn.

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ cho cán bộ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Công Thương hoặc nộp qua đường bưu chính công ích về địa chỉ: Sở Công Thương Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Pleiku, Gia Lai. Hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ : <http://dvcgialai.ekip.info>

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì nhận hồ sơ, ra biên nhận và hẹn trả kết quả, thu phí, lệ phí theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp làm lại hồ sơ cho kịp thời.

- Đến hạn Doanh nghiệp nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Công Thương trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện (Điểm a, khoản 2, Điều 25 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc trực tuyến đến sở Công Thương Gia Lai.

c) Đối tượng thực hiện TTHC (Khoản 1, Điều 12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

d) Cơ quan thực hiện TTHC (Điểm b khoản 1, Điều 25 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Sở Công Thương Gia Lai.

đ) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

1. Thủ tục Cấp mới Giấy phép bán buôn rượu

a) Thành phần, số lượng hồ sơ (Điều 22 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

* Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu theo Mẫu số 01 Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm kho hàng, địa điểm bán lẻ rượu và bán rượu tiêu dùng tại chỗ (nếu có kinh doanh) theo quy định.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh.

- Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống bán buôn của các thương nhân bán lẻ; bản sao Giấy phép bán lẻ rượu của các thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn của doanh nghiệp xin cấp phép.

- Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu:

+ Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất trong nước, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác, trong đó ghi rõ các loại rượu dự kiến kinh doanh phù hợp với hoạt động của thương nhân sản xuất, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác.

+ Bản sao Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép phân phối hoặc Giấy phép bán buôn rượu của các nhà cung cấp rượu.

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và kho hàng.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

b) Thời hạn giải quyết (Điểm b, khoản 2, Điều 25 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày, làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

c) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép bán buôn rượu (Mẫu 05 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

d) Thời hạn giấy phép (Điểm b, khoản 2, điều 28 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)
05 năm

đ) Lệ phí (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)

- Lệ phí phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Tại khu vực thành phố pleiku, thị xã An Khê, AJunPa: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Tại các khu vực khác: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định;
- Lệ Phí cấp giấy phép:
+ Tại khu vực thành phố pleiku, thị xã An Khê, AJunPa: 200.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

+ Tại các khu vực khác: 100.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

e) Tên mẫu đơn (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Điều 12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 50 m² trở lên.

- Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Có hệ thống bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi thương nhân đặt trụ sở chính với ít nhất 03 thương nhân bán lẻ rượu.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu khác.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn rượu

a) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2, Điều 26 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao giấy phép đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

b) Thời hạn giải quyết (Điểm b, khoản 3, Điều 26 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn rượu. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

c) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép bán buôn rượu (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

d) Thời hạn của giấy phép (Điểm c, khoản 2, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

Thời hạn giấy phép được giữ nguyên như cũ.

đ) Lệ phí (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)

- Lệ phí thẩm định cấp giấy phép

* Nếu thay đổi địa điểm kinh doanh, cửa hàng, kho

+ Tại khu vực thành phố pleiku, thị xã An Khê, AJunPa:

1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Tại các khu vực khác: 6.00.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Lệ Phí cấp sửa đổi bổ sung giấy phép:

+ Tại khu vực thành phố pleiku, thị xã An Khê, AJunPa: 200.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

+ Tại các khu vực khác: 100.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

* Nếu thay đổi các nội dung khác: Không thu phí thẩm định

e) Tên mẫu đơn (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn rượu

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Khoản 1, Điều 26, Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

- Giấy phép bán buôn rượu có các yêu cầu sửa đổi bổ sung

3. Thủ tục Cấp lại giấy phép bán buôn rượu

a) Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (khoản 1 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Trước thời hạn hết hiệu lực 30 ngày của giấy phép bán buôn rượu doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Công Thương đề nghị cấp lại.

Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại, lệ phí áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng (khoản 2 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

* **Thành phần, số lượng hồ sơ** (Điểm a, b Khoản 2, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

-Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).

+ Cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

* **Thời hạn giải quyết** (Điểm b, khoản 3, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại giấy phép bán buôn rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

* **Kết quả của việc thực hiện TTHC** (Mẫu 07 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Giấy phép bán buôn rượu (cấp lại lần thứ...)

* **Thời hạn của giấy phép:** Được giữ nguyên như cũ (điểm c, khoản 2, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

* **Lệ phí** (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)

- Lệ Phí cấp lại giấy phép:

+ Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, AJunPa: 200.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

+ Tại các khu vực khác: 100.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

* **Tên mẫu đơn** (Mẫu 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn rượu.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** (Khoản 1, 2 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

- Giấy phép bán buôn rượu bị mất hoặc bị hỏng.

B. CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ RƯỢU

* **Các quy trình chung**

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật hoặc liên hệ phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố nơi thương nhân mở địa điểm kinh doanh để được hướng dẫn.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố trong giờ hành chính.

- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì nhận hồ sơ, ra biên nhận và hẹn trả kết quả, thu phí, lệ phí theo quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

- Đến hẹn Thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện (Điểm a, khoản 2, Điều 25 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Phòng Kinh tế thị xã, thành phố nơi thương nhân mở địa điểm kinh doanh.

c) Đối tượng thực hiện TTHC (khoản 1, Điều 13 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

d) Cơ quan thực hiện TTHC (Điểm c khoản 1, Điều 25 Nghị định 105/2017/NĐ-CP):

Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.

đ) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

1. Thủ tục cấp mới giấy phép bán lẻ rượu

a) Thành phần, số lượng hồ sơ (Điều 23 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

* Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

- Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh.

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán lẻ rượu.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

b) Thời hạn giải quyết (Điểm c, khoản 2, Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế & Hạ tầng xem xét, thẩm định và cấp giấy phép bán lẻ rượu cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

c) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép bán lẻ rượu (Mẫu 05 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

d) Thời hạn giấy phép (Điểm b, khoản 2, điều 28 Nghị định 105/2017/NĐ-CP) : 05 năm

đ) Lệ phí (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)

1. Mức thu phí thẩm định kinh doanh:

- Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã AJun Pa:

+ Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Tại khu vực các huyện khác:

+ Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

- Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã AJun Pa:

200.000 đồng/Giấy phép/lần cấp.

- Tại các khu vực các huyện khác: 100.000' đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm

e) Tên mẫu đơn (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Điều 13, Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu

a) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2, Điều 26 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao giấy phép đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

b) Thời hạn giải quyết (Điểm b, khoản 3, Điều 26 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

c) Kết quả của việc thực hiện TTHC (Mẫu 06 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

Giấy phép bán lẻ rượu (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

d) Thời hạn của giấy phép (Điểm c, khoản 2, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

Thời hạn giấy phép được giữ nguyên như cũ.

đ) Lệ phí (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)

1) Lệ phí phí thẩm định

* Nếu thay đổi địa điểm kinh doanh, cửa hàng, kho hàng

a. Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã AJun Pa:

+ Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định.

b. Tại khu vực các huyện khác:

+ Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định.

* Thay đổi các nội dung khác: không thu phí thẩm định

2) Lệ Phí cấp sửa đổi bổ sung giấy phép:

- Tại khu vực thành phố pleiku, thị xã An Khê, AJunPa: 200.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

- Tại khu vực các huyện khác: 100.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

e) Tên mẫu đơn (Mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu.

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Khoản 1, Điều 26, Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

- Giấy phép bán lẻ rượu có các yêu cầu sửa đổi bổ sung.

3. Thủ tục Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu

a) Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (khoản 1 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Trước thời hạn hết hiệu lực 30 ngày của giấy phép bán lẻ rượu Thương nhân (Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh) nộp hồ sơ về Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố trong giờ hành chính đề nghị cấp lại.

Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại, lệ phí áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng (khoản 2 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

*** Thành phần, số lượng hồ sơ (Điểm a, b Khoản 2, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);**

-Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).

+ Cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

*** Thời hạn giải quyết (Điểm b, khoản 3, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố xem xét và cấp lại giấy phép bán lẻ rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

*** Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy phép bán lẻ rượu (cấp lại lần thứ...)
(Mẫu 07 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

*** Thời hạn của giấy phép:** Được giữ nguyên như cũ (điểm c, khoản 2, Điều 27 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

*** Lệ phí (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)**

- Lệ Phí cấp lại giấy phép:

+ Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, AJunPa: 200.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

+ Tại các khu vực khác: 100.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

*** Tên mẫu đơn (Mẫu 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP)**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Khoản 1, 2 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).**

- Giấy phép bán lẻ rượu bị mất hoặc bị hỏng.

C. CẤP GIẤY PHÉP BÁN RƯỢU TIÊU DÙNG TẠI CHỖ

*** Các quy trình chung**

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật hoặc liên hệ phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố nơi thương nhân mở địa điểm kinh doanh để được hướng dẫn.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố trong giờ hành chính.

- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì nhận hồ sơ, ra biên nhận và hẹn trả kết quả, thu phí, lệ phí theo quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

- Đến hẹn Thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện (Điểm a, khoản 2, Điều 25 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Phòng Kinh tế thị xã, thành phố nơi thương nhân mở địa điểm kinh doanh.

c) Đối tượng thực hiện TTHC (khoản 1, Điều 14 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

d) Cơ quan thực hiện TTHC (Điểm c khoản 1, Điều 25 Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

đ) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

1. Thủ tục cấp mới giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

a) Thành phần, số lượng hồ sơ (Điều 24 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

* Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

- Bản sao hợp đồng mua bán rượu với các thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

b) Thời hạn giải quyết (Điểm c, khoản 2, Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế xem xét, thẩm định và cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

c) Kết quả của việc thực hiện TTHC (Mẫu 05 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

d) Thời hạn giấy phép (Điểm b, khoản 2, điều 28 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)
05 năm

đ) Lệ phí (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)

1. Mức thu phí thẩm định kinh doanh:

- Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã AJun Pa:

+ Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định.

-Tại khu vực các huyện khác:

+ Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

- Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã AJun Pa:

200.000 đồng/Giấy phép/lần cấp.

- Tại các khu vực các huyện khác: 100.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm

e) Tên mẫu đơn (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Điều 14 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

2. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

a) Thành phần, số lượng hồ sơ (Khoản 2, Điều 26 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao giấy phép đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

b) Thời hạn giải quyết (Điểm b, khoản 3, Điều 26 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

c) Kết quả việc thực hiện TTHC (Mẫu 06 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

d) Thời hạn của giấy phép (Điểm c, khoản 2, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Thời hạn giấy phép được giữ nguyên như cũ

đ) Lệ phí (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)

1) Lệ phí thẩm định cấp giấy phép

* Nếu thay đổi địa điểm kinh doanh, cửa hàng, kho hàng

- Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã AJun Pa:

+ Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

-. Tại khu vực các huyện khác:

+ Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

* Thay đổi các nội dung khác: Không thu phí thẩm định.

2) Lệ Phí cấp sửa đổi bổ sung giấy phép:

- Tại khu vực thành phố pleiku, thị xã An Khê, AJunPa: 200.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

- Tại khu vực các huyện khác: 100.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

e) Tên mẫu đơn (Mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Khoản 1, Điều 26, Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

- Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ có các yêu cầu sửa đổi bổ sung.

3. Thủ tục Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

a) Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực (khoản 1 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Trước thời hạn hết hiệu lực 30 ngày của giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ. Thương nhân (Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh) nộp hồ sơ về Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố trong giờ hành chính đề nghị cấp lại.

Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại, lệ phí áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

b) Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng (khoản 2 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

* **Thành phần, số lượng hồ sơ** (Điểm a, b Khoản 2, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

-Thành phần hồ sơ;

+ Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).

+ Cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

* **Thời hạn giải quyết** (Điểm b, khoản 3, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố xem xét và cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

* **Kết quả của việc thực hiện TTHC** (Mẫu 07 Nghị định 105/2017/NĐ-CP) ;

Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (cấp lại lần thứ...)

* **Thời hạn của giấy phép:** Được giữ nguyên như cũ (điểm c, khoản 2, Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

* **Lệ phí** (Điều 2 Thông tư số 77/2012/TT-BTC)

- Lệ Phí cấp lại giấy phép:

+ Tại khu vực thành phố Pleiku, thị xã Ân Khê, AJunPa: 200.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

+ Tại các khu vực khác: 100.000 đồng/Giấy phép/ lần cấp.

* **Tên mẫu đơn** (Mẫu 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** (Khoản 1, 2 Điều 27 Nghị định 105/2017/NĐ-CP)

- Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ bị mất hoặc bị hỏng.

D. ĐỐI VỚI SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP (DƯỚI 3 TRIỆU LÍT/NĂM)

* **Các quy trình chung**

a) **Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật hoặc liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Công thương để được hướng dẫn.

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ cho cán bộ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Công Thương hoặc nộp qua đường bưu chính công ích về địa chỉ: Sở Công Thương Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Pleiku, Gia Lai. Hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ : <http://dvcgialai.ekip.info>

* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì nhận hồ sơ, ra biên nhận và hẹn trả kết quả, thu phí, lệ phí theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp làm lại hồ sơ cho kịp thời.

- Đến hạn Doanh nghiệp nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Công Thương trong giờ hành chính.

b) **Cách thức thực hiện** (điểm a, khoản 02, Điều 25, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

Trực tiếp tại Trụ sở Sở Công Thương, nộp qua mạng điện tử hoặc đường bưu điện.

c) **Đối tượng thực hiện TTHC** (khoản 01, Điều 08, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật

d) **Cơ quan có thẩm quyền quyết định, thực hiện thủ tục hành chính** (điểm b, khoản 01, Điều 25, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

Sở Công Thương Gia Lai.

đ) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

1. Trường hợp cấp mới Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm):

a) Thành phần hồ sơ (Điều 19, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà doanh nghiệp sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

- Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b) Thời hạn giải quyết (điểm b, khoản 02, Điều 25, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép (theo mẫu 05, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

d) Thời hạn giấy phép: (điểm a, khoản 02, Điều 28, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp là 15 năm

đ) Phí, lệ phí (Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).

Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ

e) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 08, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.

- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

2. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm).

a) Thành phần hồ sơ (Khoản 02, Điều 26, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

- Bản sao giấy phép đã được cấp.
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

b) Thời hạn giải quyết (Điểm b, Khoản 3, Điều 26, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

c) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép (theo mẫu 06, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

d) Phí, lệ phí: Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

đ) Mẫu đơn, mẫu tờ khai (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (khoản 01, Điều 08, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và khoản 01, Điều 26, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Có thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp.

3. Trường hợp Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm).

a) Thành phần hồ sơ:

* **Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết hạn hiệu lực:** (khoản 01, Điều 27, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà doanh nghiệp sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

- Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật.

* **Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy** (khoản 02, Điều 27, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ):

- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

- Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (điểm b, khoản 02, Điều 25, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

- Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (điểm b, khoản 03, Điều 27, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ).

d) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép (theo mẫu 05, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

đ) Phí, lệ phí:

- Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết hạn hiệu lực: Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ. (Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).

- Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy: không thu phí thẩm định.

e) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

*** Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết hạn hiệu lực:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ);

*** Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy:**

Đơn đề nghị cấp lại theo (Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP);

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết hạn hiệu lực:**

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép đã cấp 30 ngày.
- Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.
- Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.
- Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.
- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

*** Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy:**

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Giấy phép đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy.

E. ĐỐI VỚI SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

I. Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (bao gồm rượu chưng cất và rượu ghè) cần phải có các giấy tờ sau:

1. Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm (Sở Công Thương Gia Lai cấp).
2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã (do Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố cấp), Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với doanh nghiệp (do Sở Công Thương Gia Lai cấp).
3. Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai cấp).
4. Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố cấp).

II. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

*** Các quy trình chung**

a) Trình tự thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật hoặc liên hệ phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố nơi thương nhân mở địa điểm kinh doanh để được hướng dẫn.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố trong giờ hành chính.

- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì nhận hồ sơ, ra biên nhận và hẹn trả kết quả, thu phí, lệ phí theo quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

- Đến hẹn Thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện (điểm a, khoản 02, Điều 25, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc trực tuyến đến Phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố nơi thương nhân mở địa điểm kinh doanh.

c) Đối tượng thực hiện TTHC (Điều 09, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

d) Cơ quan có thẩm quyền quyết định, thực hiện thủ tục hành chính (điểm c, khoản 01, Điều 25, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

đ) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

1. Trường hợp cấp mới Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh:

a) Thành phần hồ sơ (Điều 20, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết (điểm c, khoản 02, Điều 25, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

d) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép (theo mẫu 05, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

đ) Phí, lệ phí: Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ (Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).

e) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Điều 09, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

2. Trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

a) Thành phần hồ sơ: (Điều 27, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

*** Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

*** Trường hợp cấp lại do mất hoặc bị hư hỏng:**

- Đơn đề nghị cấp lại (theo mẫu 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết:

- **Đối với trường hợp Giấy phép đã cấp hết hạn** (điểm c, khoản 02, Điều 25, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối với Trường hợp cấp lại do mất hoặc bị hư hỏng** (điểm b, khoản 03, Điều 27, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

d) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép (theo mẫu 07, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

đ) Phí, lệ phí:

- **Đối với cấp lại do hết hạn:** Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ (Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).

- **Trường hợp cấp lại do mất hoặc bị hư hỏng:** Không thu lệ phí.

e) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).;

f) Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Điều 09, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

3. Trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

a) Thành phần hồ sơ (khoản 02, Điều 26, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (theo mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP).

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết điểm b, khoản 03, Điều 26, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (

d) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép (theo mẫu 06, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

đ) Phí, lệ phí: Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ (Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).

e) Mẫu đơn, mẫu tờ khai (theo mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

f) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Điều 09, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP):

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

F. ĐỐI VỚI XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO CÁC DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU ĐỂ CHẾ BIẾN LẠI

I. Sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại cần phải có các giấy tờ sau:

1. Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm (Sở Công Thương Gia Lai cấp);

2. Giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm (do UBND các xã, phường, thị trấn cấp).

3. Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại (do UBND các xã, phường, thị trấn cấp).

4. Hợp đồng mua bán giữa tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký sản xuất rượu thủ công và doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại rượu.

II. Trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

1. Điều kiện sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại (Điều 10, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)

a) Có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

b) Trường hợp không bán rượu cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công phải làm thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

2. Thẩm quyền cấp Giấy xác nhận: UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã). (khoản 03, Điều 17, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

3. Trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại: chưa có hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại (theo mẫu 04 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP);

4. Lệ phí: Chưa có quy định

5. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH RƯỢU

1. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp (Điều 16 NĐ 105/NĐ-CP)

- Được bán rượu do doanh nghiệp sản xuất cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.

- Được trực tiếp bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ đối với rượu do mình sản xuất tại các địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

- Được mua trong nước hoặc nhập khẩu rượu bán thành phẩm để sản xuất rượu thành phẩm.

- Được mua rượu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để chế biến lại.

- Tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Điều 16 NĐ 105/NĐ-CP)

- Được bán rượu do mình sản xuất cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.

- Được trực tiếp bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ đối với rượu do mình sản xuất tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất rượu của mình.

- Thực hiện chế độ báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại (Điều 17 NĐ 105/NĐ-CP)

- Không bắt buộc phải công bố chất lượng hàng hóa, dán tem rượu, ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

- Trong quá trình vận chuyển đến nơi tiêu thụ, tổ chức, cá nhân phải xuất trình hợp đồng mua bán rượu với doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho các cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp bị kiểm tra.

- Đăng ký sản xuất rượu thủ công với Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định **NĐ 105/NĐ-CP** và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất rượu của mình.

- Không được bán rượu cho tổ chức, cá nhân không phải là doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp đã ký hợp đồng mua bán để chế biến lại.

4. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân bán buôn, bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ (Điều 18 NĐ 105/NĐ-CP)

4.1 Quyền và nghĩa vụ chung:

- Mua, bán rượu có nguồn gốc hợp pháp;

- Niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền; cấp tại các địa điểm bán rượu của thương nhân và chỉ được mua, bán rượu theo nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp;

- Thực hiện chế độ báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân bán buôn rượu:

- Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu khác theo nội dung ghi trong giấy phép;

- Bán rượu cho các thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cấp phép;

- Bán rượu cho thương nhân mua rượu để xuất khẩu;

- Trực tiếp bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân trên phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cấp phép.

4.3. Quyền và nghĩa vụ thương nhân bán lẻ rượu:

- Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu theo nội dung ghi trong giấy phép;

- Bán rượu cho thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ hoặc bán trực tiếp cho người mua tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân theo nội dung ghi trong giấy phép.

4.4. Quyền và nghĩa vụ thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ:

- Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu theo nội dung ghi trong giấy phép;

- Bán rượu trực tiếp cho người mua để tiêu dùng tại các địa điểm bán hàng của thương nhân theo nội dung ghi trong giấy phép.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm, thương nhân sản xuất rượu công nghiệp có quy mô dưới 03 triệu lít/năm; thương nhân bán buôn rượu báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh năm trước của đơn vị mình về Sở Công Thương Gia Lai theo biểu mẫu 08 A, 09A hướng dẫn này;

2. Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm Thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, thương nhân bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu năm trước của đơn vị mình về phòng kinh tế hạ tầng huyện hoặc kinh tế thị xã thành phố nơi thương nhân đặt địa điểm sản xuất kinh doanh theo Mẫu số 08B, Mẫu số 09B ban hành kèm theo hướng dẫn này.

3. Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại trên địa bàn về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo hướng dẫn này.

4. Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại, tình hình bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ năm trước trên địa bàn về Sở Công Thương theo Mẫu số 11A, Mẫu 11B ban hành kèm theo hướng dẫn này.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành Phố Pleiku chỉ đạo Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng thông báo đến các đơn vị bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại trên địa bàn quản lý triển khai thực hiện Nghị định;

2. Sở Công Thương thông báo đến các doanh nghiệp bán buôn rượu, doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm để đơn vị biết triển khai thực hiện Nghị định.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KT/KTHT huyện, TX, TP.Pleiku;
- Webside Sở;
- Lưu VP, QLTM, QLCN

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang

PHỤ LỤC

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Đề nghị.....⁽²⁾ xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾, cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:

(3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:

(4)

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾ của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài

sau:.....⁽⁵⁾

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾ của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

(5)

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....
Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:
(5)

.....
Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....
Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:
(5)

.....
Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....⁽⁶⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng.
(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.
(6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy

phép....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

.....⁽⁴⁾.....
.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP.....⁽¹⁾.....

(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng..... năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG
ĐỂ BÁN CHO DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG
NGHIỆP ĐỂ CHẾ BIẾN LẠI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ: Điện thoại:

Hợp đồng mua bán số ngày..... tháng..... năm với doanh nghiệp sản xuất
rượu công nghiệp:⁽¹⁾

Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu
công nghiệp như sau:

- Loại rượu:

.....⁽²⁾

- Quy mô sản xuất:

.....⁽³⁾

.....⁽⁴⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..../2017/NĐ-CP
ngày ... tháng ... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của
pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.

⁽²⁾: Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.

⁽³⁾: Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

⁽⁴⁾: Tên tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất rượu thủ công.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ HẠ TẦNG)

Căn cứ⁽²⁾.....
Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép.....⁽¹⁾... số... ngày ... tháng năm của.....⁽³⁾.....
Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾.....

Cho phép:⁽³⁾.....

Trụ sở tại: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số....docấp ngày...tháng.... năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:
.....⁽⁷⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾..... của thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:
.....⁽⁷⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....
Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾ của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾ của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:⁽⁷⁾

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽³⁾;
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- ⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- ⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- ⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ⁽⁵⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- ⁽⁶⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- ⁽⁷⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.
- ⁽⁸⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng ... năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/
TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ HẠ TẦNG)**

Căn cứ⁽²⁾.....
Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾... sốdo..... cấp ngày ...tháng...năm.....
Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép.....⁽¹⁾... số ngày tháng năm của⁽³⁾.....;
Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép....⁽¹⁾...số..... như sau:⁽⁵⁾.....
Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾..... số do..... cấp ngày tháng năm.....
Điều 3. Trách nhiệm thực hiện⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng..... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan./.

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
-⁽⁶⁾.....;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- ⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- ⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- ⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ⁽⁵⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.
- ⁽⁶⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng ... năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....

(Cấp lại lần thứ...)

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG/GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/
TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ HẠ TẦNG)**

Căn cứ⁽²⁾ ;
Căn cứ Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾..... số....do..... cấp ngàytháng...năm.....

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾..... số ngày tháng năm của⁽³⁾..... ;

Theo đề nghị của⁽⁴⁾..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾.....

Cho phép:⁽³⁾.....

Trụ sở tại:Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có):

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:⁽⁷⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾..... của thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽⁵⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:⁽⁷⁾.....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày tháng.... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Nơi nhận:

-⁽³⁾,
-⁽⁸⁾,
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- (3): Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- (4): Tên cơ quan, đơn vị trình.
- (5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (7): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (8): Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT RƯỢU NĂM.....

Kính gửi: Sở Công Thương Gia Lai.

1. Tên thương nhân:

.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

3. Giấy phép sản xuất rượu số..... do cấp ngày.... tháng..... năm.... Giấy phép sản xuất rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số do..... cấp ngày tháng..... năm

STT	I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT					
	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	Số với năm trước (%)	Sản lượng sản xuất dự kiến năm tiếp theo (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1						
2						
3						
...						
TỔNG CỘNG						

STT	II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ				
	Chủng loại rượu	Sản lượng tiêu thụ (lít)	So với năm trước (%)	Sản lượng tiêu thụ dự kiến năm tiếp theo (lít)	Ghi chú
1					
2					
3					
.....					
TỔNG CỘNG					

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT RƯỢU NĂM.....

Kính gửi: Phòng kinh tế /kinh tế hạ tầng huyện, thị xã, thành Phố.....

1. Tên thương nhân:

.....

2. Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

3. Giấy phép sản xuất rượu số..... do cấp ngày.... tháng..... năm.... Giấy phép sản xuất rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số do..... cấp ngày tháng..... năm

STT	I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT					
	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	Số với năm trước (%)	Sản lượng sản xuất dự kiến năm tiếp theo (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1						
2						
3						
...						
TỔNG CỘNG						

STT	II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ				
	Chủng loại rượu	Sản lượng tiêu thụ (lít)	So với năm trước (%)	Sản lượng tiêu thụ dự kiến năm tiếp theo (lít)	Ghi chú
1					
2					
3					
.....					
TỔNG CỘNG					

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BÁN BUÔN RƯỢU NĂM.....
Kính gửi: Sở Công Thương Gia Lai.

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy phép bán buôn rượu số:..... do..... cấp ngày..... tháng.... năm.....

Giấy phép /bán buôn rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số:

.....do..... cấp ngày..... tháng năm.....

(BÁO CÁO CỦA THƯƠNG NHÂN BÁN BUÔN RƯỢU)

1. Tình hình mua vào

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính của nhà cung cấp	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng mua (lít)	Tổng giá trị mua (nghìn đồng)
1							
2							
....							
TỔNG CỘNG							

2. Tình hình bán ra

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ trụ sở chính của khách hàng	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng bán (lít)	Tổng giá trị bán (nghìn đồng)
1							
2							
...							
TỔNG CỘNG							

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.... tháng.... năm.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BÁN LẺ RƯỢU/ BÁN RƯỢU TIÊU DÙNG TẠI CHỖ
 NĂM.....**

Kính gửi: Phòng kinh tế/kinh tế hạ tầng huyện, thị xã, thành phố.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Giấy phép bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ số:..... do..... cấp ngày.....
 tháng.... năm.....

Giấy phép lẻ rượu/ bán rượu tiêu dùng tại chỗ sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số:
do..... cấp ngày..... tháng năm.....

**BÁO CÁO CỦA THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ RƯỢU/BÁN RƯỢU TIÊU DÙNG TẠI
 CHỖ**

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính nhà cung cấp	Tên rượu	Nồng độ cồn	Mua trong năm		Bán trong năm	
					Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1								
2								
...								
TỔNG CỘNG								

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

.....

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO CÁC
DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP TRÊN
ĐỊA BÀN NÃM.....**

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng.....

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công	Địa chỉ	Điện thoại	Loại rượu đăng ký sản xuất	Sản lượng rượu đăng ký sản xuất (lít)	Tên doanh nghiệp mua rượu để chế biến lại
1						
2						
...						
TỔNG CỘNG						

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH UBND XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**PHÒNG KINH TẾ/KINH TẾ
HẠ TẦNG**
(huyện, thị xã, thành phố...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT RƯỢU TRÊN ĐỊA BÀN NĂM

Kính gửi: Sở Công Thương Gia Lai.

1. Tình hình sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công	Địa chỉ	Điện thoại	Loại rượu đăng ký sản xuất	Sản lượng rượu đăng ký sản xuất (lít)	Tên doanh nghiệp mua rượu để chế biến lại
1						
2						
....						
TỔNG CỘNG						

2. Tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép sản xuất số	Ngày cấp	Chủng loại rượu	Sản lượng sản xuất (lít)	Sản lượng tiêu thụ (lít)
1								
2								
...								
TỔNG CỘNG								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**PHÒNG KINH TẾ/KINH TẾ
HẠ TẦNG**
(huyện, thị xã, thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH RƯỢU TRÊN ĐỊA BÀN NĂM ...

Kính gửi: Sở Công Thương Gia Lai.

1. Tình hình bán lẻ rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
...									
TỔNG CỘNG									

2. Tình hình bán rượu tiêu dùng tại chỗ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
...									
TỔNG CỘNG									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)